

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Trúc; bà Trần Thị Hồng Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 02/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST - HS ngày 22/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Anh T** - sinh năm 1985 trú tại: khu 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Phùng Xuân T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị D, sinh năm 1956 trú tại khu 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh T; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; vợ: Trịnh Thị Thu T, sinh năm 1988 hiện trú tại khu 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh T; con: có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tháng 01/2012 ra tù trở về địa phương; biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2017 đến ngày 19/12/2017 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Ý Yên. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân B - Sinh năm 1989. Có mặt

Chị Phùng Thanh H - Sinh năm 1992. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Ông Phùng Xuân T, sinh năm 1950. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2017 tại thôn B, xã H, huyện Y gia đình anh B rước dâu là chị Phùng Thanh H về để tổ chức lễ thành hôn. Trong đoàn đưa dâu của nhà gái có Phùng Anh T là chú họ của chị H cũng đi cùng. Sau khi nhà gái, nhà trai trao của hồi môn cho chị H, anh B. Chị H mang tài sản vào phòng ngủ của vợ chồng cất vào túi xách rồi ra ngoài tiếp khách. Phùng Anh T đứng dậy đi vệ sinh, khi đến phòng ngủ thấy cửa ra vào khép hờ, không ai quản lý, T đẩy cửa đi vào thấy túi xách để trên giường, T lục túi xách lấy đi 01 lắc vàng 02 chỉ có đường kính 5cm, 08 nhẫn vàng 06 chỉ, 01 điện thoại HTC màu trắng, 06 phong bì thư mừng cưới bỏ vào túi áo khoác của mình cất giấu, sau đó đi ra ngoài ngồi chơi, nói chuyện bình thường và cùng gia đình nhà gái ra về. Khoảng 13 giờ cùng ngày, chị H, anh B phát hiện túi xách bị lục, kiểm tra phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo công an xã H, sau đó Công an huyện Ý Yên tiếp nhận thu thập tài liệu, chứng cứ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được cơ quan cảnh sát điều tra – công an huyện Ý Yên ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phùng Anh T, thu giữ vật chứng trên người T gồm: 01 lắc vàng 02 chỉ; 08 nhẫn vàng 06 chỉ; 01 điện thoại HTC; 06 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ 01 hộp nhựa màu da cam đường kính 6cm,

một mặt có chữ VANTIEN PLASTIC, một mặt có chữ VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ và chữ trung quốc màu vàng; 01 hộp nhựa màu da cam đường kính 2cm, một mặt có chữ VANTIEN PLASTIC, một mặt có chữ vàng bạc K- L - D - Thanh Hóa màu vàng; 06 vỏ phong bì thư có chữ viết mực đen, mực xanh, ký hiệu từ M1 đến M6; 02 vỏ phong bì thư ký hiệu M7, M8 có chữ ký của những người trong biên bản tạm thu giữ đồ vật và bốn dấu tròn đỏ của Công an xã H; 01 túi xách làm bằng vải liền da màu đỏ thẫm KT 25x20cm; 01 căn cước công dân số 038085009286 mang tên Phùng Anh T quê quán G, H, Thanh Hóa.

Ngày 18/12/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Y đã tiến hành định giá và kết luận: 01 lắc vàng 02 chỉ có giá 7.000.000đ; 08 nhẫn vàng 06 chỉ có giá 21.000.000đ; 01 điện thoại HTC màu trắng có giá 1.000.000đ. Ngoài ra bên trong 06 phong bì thư mừng cưới có tổng số tiền là 2.400.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Phùng Anh T lấy là 31.400.000đ.

Quá trình điều tra xác định 01 lắc vàng 02 chỉ; 08 nhẫn vàng 06 chỉ; 01 điện thoại HTC; 06 phong bì thư mừng cưới là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Xuân Bình và chị Phùng Thanh H, ngày 18/12/2017 Công an huyện Ý Yên đã trả lại toàn bộ tài sản là vật chứng của vụ án cho chủ sở hữu. Anh B và chị H không có yêu cầu gì thêm về phần tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phùng Anh T. Ngày 11/01/2018 Công an huyện Ý Yên đã trả lại 01 Căn cước công dân số 038085009286 mang tên Phùng Anh T cho chị Trịnh Thị Thu T là vợ của bị cáo nhận thay.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên, Phùng Anh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 13/Ctr-VKS.HS ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Phùng Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà: Phùng Anh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại anh B, chị H thống nhất quan điểm: Về bồi thường dân sự do số tài sản bị mất đã nhận lại được đầy đủ nên không có đề nghị gì. Về trách

nhệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xin được giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Phùng Anh T để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm hoà nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 13/Ctr-VKS.HS ngày 01/3/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố Phùng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Phùng Anh T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được trả lại cho người bị hại, nên không đề cập giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy không đề cập giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận, hứa từ nay sẽ không vi phạm nữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phùng Anh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay. Lời khai phù hợp với

lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/12/2017 tại gia đình anh Nguyễn Xuân B ở thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Nam Định lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của vợ chồng anh B, chị H, Phùng Anh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 lắc vàng 02 chỉ; 08 nhẫn vàng 06 chỉ; 01 điện thoại di động HTC và 06 phong bì thư mừng cưới. Tổng tài sản mà Phùng Anh T chiếm đoạt của vợ chồng anh B, chị H là 31.400.000đ.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng do tham lam, tư lợi; để có tiền thỏa mãn cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân; bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Ngày 28/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tháng 01/2012 ra tù trở về địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Người bị hại là anh B, chị H có đơn đề nghị xin lại tài sản, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ý Yên đã trả lại toàn bộ tài sản theo biên bản giao nhận ngày 18/12/2017 và ngày 10/01/2018. Anh B, chị H không có đề nghị gì thêm. Ngày 11/01/2018 Công an huyện Ý Yên đã trả lại 01 Căn cước công dân số 038085009286 mang tên Phùng Anh T cho chị Trịnh Thị Thu T là vợ của bị cáo nhận thay. Toàn bộ vật chứng thu giữ đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 136; 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố Phùng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Phùng Anh T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 16/12/2017.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Công an huyện Ý: 01 bản;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bị hại: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu: VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm